

Số: /TB-VP

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách,
kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính
(từ ngày 28/11/2025 đến ngày 04/12/2025)**

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025 về việc đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và Công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Trên cơ sở dữ liệu được trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính (dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia)

1.1. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (chỉ tiêu giao $\geq 95\%$)¹

Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố đạt **99,84%** (số hồ sơ nộp trực tuyến trong kỳ/tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 76.866/76.990 hồ sơ), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 99,33% (9.919/9.986 hồ sơ). Số đơn vị đạt chỉ tiêu giao: 11/12 đơn vị. Đơn vị chưa đạt chỉ tiêu: Sở Nội vụ (92,80%).
- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 99,91% (66.947/67.004 hồ sơ). Số địa phương đạt chỉ tiêu giao: 114/114 địa phương

1.2. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (chỉ tiêu giao $\geq 60\%$)²

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của toàn thành phố đạt **98,75%** (tổng số hồ sơ đã thanh toán trực tuyến/tổng số có phí, lệ phí là 56.247/56.957 hồ sơ), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 88,94% (402/452 hồ sơ). Số đơn vị đạt chỉ tiêu giao: 11/12 đơn vị. Đơn vị chưa đạt chỉ tiêu: Sở Nông nghiệp và Môi trường (55,67%).
- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 98,83% (55.845/56.505 hồ sơ). Số địa phương đạt chỉ tiêu giao: 114/114 địa phương.

¹ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục II

² Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục III

1.3. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (chỉ tiêu giao = 100%)³:

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn thành phố: **99,99%**, trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 99,87%. Số đơn vị đạt chỉ tiêu giao: 11/12. Đơn vị chưa đạt chỉ tiêu: Sở Nông nghiệp và Môi trường (99,84%).

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 100%. Số địa phương đạt chỉ tiêu giao: 114/114 địa phương.

1.4. Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa (chỉ tiêu giao $\geq 50\%$)⁴

Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa của toàn thành phố đạt: **97,14%**, trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 88,84%. Số lượng đơn vị đạt chỉ tiêu: 09/12 đơn vị. Các đơn vị chưa đạt chỉ tiêu là: Ban quản lý khu kinh tế (14,95%); sở Công thương (41,43%); sở Nội vụ (49,78%).

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 98,13%. Số lượng địa phương đạt chỉ tiêu: 114/114 đơn vị.

1.5. Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý đúng hạn (chỉ tiêu giao = 100%)⁵:

Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý đúng hạn của toàn thành phố: **97,40%** (số phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hoặc trước hạn/tổng số phản ánh kiến nghị là 150/154 hồ sơ), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 100% (47/47 hồ sơ); số lượng đơn vị đạt chỉ tiêu: 12/12 đơn vị

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 96,26% (103/107 hồ sơ) số địa phương đạt chỉ tiêu: 112/114 đơn vị. Các địa phương chưa đạt chỉ tiêu: Phường Việt Hòa (25%); xã Kiến Hải (50%).

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của thành phố

2.1. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn của thành phố đạt: **99,79%** (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là 75.943/76.101 hồ sơ), trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn của các Sở, ban, ngành đạt: 99,28% (9.802/9.873 hồ sơ). Số đơn vị đạt tỷ lệ 100%: 09/12 đơn vị, 05 đơn vị có tổng số hồ sơ đã giải quyết nhiều nhất và có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 100% như:

+ Ban quản lý khu kinh tế: 265/265 hồ sơ.

+ Sở Xây dựng: 235/235 hồ sơ.

³ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục IV

⁴ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục IV

⁵ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục V

+ Sở Y tế: 190/190 hồ sơ.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: 60/60 hồ sơ.

+ Sở Tư pháp: 49/49 hồ sơ

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn của các xã, phường, đặc khu đạt: 99,87% (66.141/66.228 hồ sơ); số địa phương đạt tỷ lệ 100%: 84/114 địa phương. 05 địa phương có tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết nhiều nhất, có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 100%, như:

+ Phường Lê Chân: 5.761/5.761 hồ sơ.

+ Xã Lạc Phụng: 2.055/2.055 hồ sơ.

+ Phường Hồng Bàng: 1.622/1.622 hồ sơ.

+ Phường Ngô Quyền: 1.594/1.594 hồ sơ.

+ Phường Hồng An: 1.541/1.541 hồ sơ.

2.2. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn: **0,21%** (số hồ sơ đã giải quyết quá hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là 158/76.101 hồ sơ), trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn của các Sở, ban, ngành: 0,72% (71/9.873 hồ sơ). Các đơn vị có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn:

+ Sở Công thương: 17/1.029 hồ sơ (1,65%)⁶

+ Sở Nội vụ: 02/206 hồ sơ (0,97%)

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: 52/7.740 hồ sơ (0,67%)

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn của các xã, phường, đặc khu: 0,13% (87/66.228 hồ sơ). 05 địa phương có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn nhiều nhất:

+ Xã Nam An Phú: 14/303 (4,62%).

+ Phường Lưu Kiếm: 14/456 (3,07%).

+ Xã Vĩnh Am: 05/196 (2,55%).

+ Xã Hà Đông: 06/351 (1,71%).

+ Xã Cẩm Giàng: 02/140 (1,43%).

3. Tồn tại, hạn chế

Thành phố chưa đạt chỉ tiêu về tỷ lệ số hóa hồ sơ; kết quả giải quyết TTHC (chỉ tiêu giao = 100%): **99,99%**; tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý đúng hạn (chỉ tiêu giao = 100%): **97,40%**

⁶ Theo dữ liệu trên Hệ thống TTQGTTTHC (phụ lục II) và kết quả theo dõi tình hình giải quyết thủ tục về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Trung tâm PVHCC (phụ lục VI): Tổng số hồ sơ quá hạn đã giải quyết của Sở Công Thương từ ngày 28/11/2025 đến ngày 04/12/2025 là 17 hồ sơ (gồm 17 hồ sơ về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa); tổng số hồ sơ đã giải quyết từ ngày 28/11/2025 đến ngày 04/12/2025 là 1.029 hồ sơ gồm (983 hồ sơ về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và 46 hồ sơ về các thủ tục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở).

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biết chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp khắc phục đảm bảo nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- LĐVP UBND TP;
- Lưu: VT, P.T.Dương

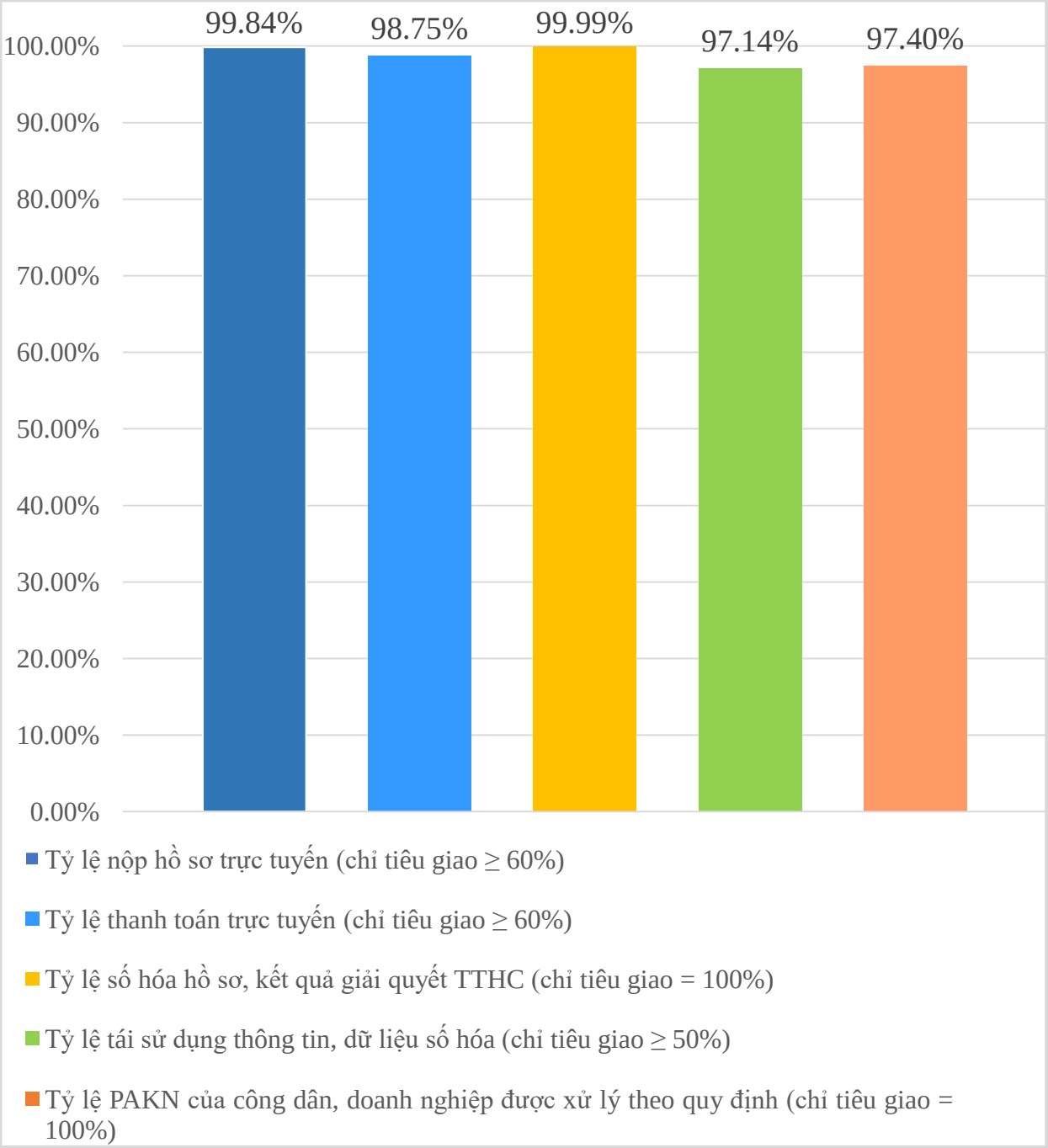
CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Văn Thực

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH,
KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH CỦA THÀNH PHỐ

*(Kèm theo Thông báo số /TB-VP ngày /12/2025 của
Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Biểu đồ tổng hợp kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính của thành phố



Nguồn dữ liệu : Theo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố

2. Biểu đồ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của thành phố

